

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* - Ông Mai Xuân Thành
- *Các thẩm phán tham gia:* - Ông Tạ Văn Vinh
- Bà Nguyễn Thị Liên

Anh Tạ Văn C, sinh năm 1981; trú tại tổ 13, phường S, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình và bản án hình sự sơ thẩm số 02/2017/HSST ngày 12/01/2017 của Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 19/2/2016 anh Tạ Văn C cùng với anh Lưu Công T, anh Vũ Văn T ăn cơm, uống rượu tại gia đình anh Nguyễn Thành T và chị Trần Thị H ở thôn N, xã M, thành phố Đ. Đến khoảng 20 giờ sau khi ăn cơm, uống rượu xong chị H đi dọn mâm bát còn tất cả ra bàn ngồi uống nước. Trong lúc ngồi uống nước, anh Tạ Văn C nghĩ lại việc trước đây anh trai mình tên là Tạ Văn T có bị Nguyễn Huy D đe dọa đánh nên anh C đã mượn điện thoại của anh Nguyễn Thành T gọi cho Nguyễn Huy D nói chuyện. Khi D nghe điện thoại thì giữa D và C có xảy ra chửi bới nhau, D hỏi C mày đang ở đâu, C trả lời tao đang ở trước cổng nhà mày. D cùng anh Đinh Tuấn A đi về nhà D nhưng không thấy C nên lại gọi điện cho C hỏi đang ở đâu thì C trả lời là đang trên đường từ nhà anh Nguyễn Thành T xuống nhà D. Nghe vậy D vào nhà lấy một đoạn tuýp sắt dài khoảng 70cm, bên trong tuýp sắt có gắn 01 kiếm tự chế bằng kim loại sáng màu dài khoảng 60cm, bản rộng khoảng 2 cm, đầu lưỡi vát nhọn rồi đi bộ về phía nhà anh Nguyễn Thành T. Cùng lúc này C cũng lấy một đồ vật dạng chiếc xiên nướng vịt có 03 đầu nhọn và 01 con dao thái hoa quả tại góc sân nhà anh Nguyễn Thành T rồi đi về hướng nhà D. Khi nhìn thấy nhau D và C lao vào dùng hung khí đánh nhau được khoảng 2 - 3 cái thì D bỏ chạy về phía nhà mình, C định đuổi theo thì được can ngăn đưa quay về nhà anh Nguyễn Thành T.

Trên đường về nhà, Nguyễn Huy D lấy điện thoại gọi cho em trai là Nguyễn Huy Q nói “em lên đây, thằng C nó vừa phang anh”. Lúc này Q đang có mặt tại khu vực xã Y, thành phố Đ, sau khi nghe điện thoại của D, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Nouvo màu bạc, biển kiểm soát 35 B1 – 45... đi đến nhà D. Khi đi đến khu vực cổng trường dạy nghề K – Bộ quốc phòng, thuộc khu vực xã Y, Q gặp Nguyễn Cao C (trú tại tổ X, phường B, thành phố Đ) đang ngồi trên xe taxi biển kiểm soát 35A – 02... do anh Vũ Việt T (trú tại tổ S, phường T, thành phố Đ) điều khiển chở Nguyễn Cao C đi cùng chiều với Q về hướng trung tâm thành phố Đ). Q nói với Nguyễn Cao C “C đang phá nhà D, mày có đồ không về lấy đi lên đây”, Nguyễn Cao C nói với Q để Nguyễn Cao C về nhà lấy đồ, sau đó Q điều khiển xe mô tô đi trước đến nhà D còn Nguyễn Cao C tiếp tục đi xe taxi về hướng trung tâm thành phố Đ. Khi Nguyễn Cao C đi về đến khu vực ngã ba thuộc phường T, thành phố Đ thì gặp Ngô Thế L đang đứng ven đường, Nguyễn Cao C nói với L nội dung như Q đã nói Nguyễn Cao C và rủ L đi cùng đến nhà D. L đồng ý, Nguyễn Cao C về nhà lấy hai hung khí dạng dao phóng lợn và dao đều dài khoảng 1m để đi đến nhà D.

Sau khi gọi điện cho Q thì D vào nhà lấy thêm một hung khí dạng tuýp sắt bằng kim loại màu xám trắng, dài 1,2m, đường kính 2cm, một đầu tuýp sắt quấn dây cao su màu đen cùng với các hung khí đã dùng đánh nhau với C lúc trước đi ra cổng thì Nguyễn Huy Q vừa đi đến. Q hỏi D “có việc gì vậy anh”, D trả lời “Em đi lên đây, thằng C nó vừa phang anh” vừa nói D vừa đưa cho Q một hung khí dạng tuýp sắt có gắn một hung khí dạng kiếm tự chế và liên tục chửi anh C bằng những lời lẽ tục tĩu.

Sau đó D, Q đi sang nhà anh Nguyễn Thành T để đánh anh Tạ Văn C. Lúc này tại nhà anh Nguyễn Thành T có anh Lưu Công T, chị Trần Thị H, anh Lê Bình N (trú tại phường N, thành phố Đ) đang ngồi uống nước nói chuyện tại phòng khách nhà anh Nguyễn Thành T thì nghe thấy tiếng D chửi. Anh Nguyễn Thành T nói với C “anh cứ ở trong nhà, để em ra bảo nó về” rồi chạy ra ngoài cổng, hò vào phía trong nhà bảo mọi người “đóng cổng lại đi”. Nghe vậy anh Lưu Công T đi ra đóng cổng còn anh C đi ra đứng ở góc sân gần cửa sổ phòng khách nhà anh Nguyễn Thành T. Anh Lưu Công T khép cổng để khóa nhưng do không có chìa khóa nên hò vào trong nhà “chìa khóa đâu” và đứng giữ cổng. Nghe anh Lưu Công T hò tìm chìa khóa, chị H tìm chìa khóa nhưng không thấy. Lúc này anh Nguyễn Thành T chạy về phía D đang hò hét được khoảng 20m thì gặp D và Q đang đi ngược chiều, anh Nguyễn Thành T lao vào ôm can D nhưng bị D đẩy ngã trên đường. D, Q tiếp tục đi về phía cổng nhà anh Nguyễn Thành T, vừa đi D vừa hò hét, khi đi đến cổng D dùng chiếc tuýp sắt vụt vào cổng làm anh Lưu Công T buông cánh cổng bỏ chạy về sát bậc thềm cửa chính nhà anh Nguyễn Thành T đứng. Nghe thấy D hò hét chửi anh C nên anh N cũng từ trong nhà anh Nguyễn Thành T đi ra sân đứng. Thấy anh C đang đứng tại góc sân nên D lao đến dùng tuýp sắt vụt về phía người anh C, anh C giơ tay lên đỡ nên bị vụt trúng tay, D vụt liên tiếp khoảng 02 đến 03 cái vào vùng đầu và người C làm C ngã ngửa ngồi xuống nền sân về phía sau. Chị H nghe thấy tiếng kêu “bộp, bộp” nên từ phòng khách đi ra trước cửa đứng. Lúc này anh C chống tay đứng dậy thì D tiếp tục vụt về phía người anh C, anh C giơ tay lên đỡ thì D vụt trúng tay C khoảng 02 đến 03 cái làm anh C loạng choạng người hơi chúi về phía trước. Ngay lúc này Q lao đến dùng kiếm tự chế đâm vào ngực C rồi dùng tuýp sắt đã được tháo rời từ kiếm tự chế vụt vào người C khoảng 02 cái làm C ngã trên nền sân. Chị H thấy C bị đánh ngã xuống nền sân nên hò hét can ngăn nhưng D tiếp tục dùng tuýp sắt vụt vào người và chân của C khoảng 03 đến 04 cái rồi D và Q bỏ đi. Trên đường đi về D, Q gặp Nguyễn Cao C cầm dao phóng lợn, L cầm cây đao đang đi về phía D. Nguyễn Cao C hỏi D “có việc gì vậy anh”, D nói “không có việc gì đâu, đi về đi” sau đó cả 4 người đi về phía anh D. Khi về đến cổng nhà D, thấy anh T, anh A thì D nói với anh T “em lên đưa C đi viện anh cái”. Sau đó D đưa cho Q chiếc tuýp sắt dài 1,2m còn bản thân D mang theo hung khí dạng kiếm tự chế cùng L, Nguyễn Cao C lên

xe taxi. Lúc này Q ném chiếc tuýp sắt dài 1,2m và chiếc tuýp sắt tháo rời từ kiếm tự chế vào bãi đất trống cạnh nhà D rồi lấy xe máy đi theo phía sau xe taxi của D. D dừng xe bảo Q “Mày lên đây trốn luôn đi” nhưng Q nói với D ‘ông cứ đi đi, tôi có làm gì đâu mà phải trốn’. Nghe vậy D bảo Q “Mày cứ về nhà coi như không có việc gì xảy ra”, sau đó D bảo lái xe taxi đi ra thành phố B, tỉnh Ninh Bình. Khi ra đến gần khu vực khách sạn H thuộc địa bàn thành phố B, D, Nguyễn Cao C, L mang theo hung khí xuống xe rồi L đi đến nhà bạn còn D, Nguyễn Cao C thuê một nhà nghỉ để ngủ qua đêm. Đến khoảng 04 giờ ngày 20/02/2016. D bảo Nguyễn Cao C mang kiếm tự chế đi về thành phố Đ còn D đi đến nhà bạn rồi bỏ trốn. Nguyễn Cao C bắt taxi (không xác định được biển kiểm soát) mang theo kiếm tự chế, dao phóng lợn và cây đao đi về thành phố Đ, khi đi đến khu vực ga G thuộc phường Y, thành phố Đ lo sợ liên quan đến việc vi phạm pháp luật nên mở cửa xe taxi vứt cả ba hung khí xuống lề đường Quốc lộ 1A rồi đi về nhà.

Anh Tạ Văn C sau khi bị D và Q đánh đã được đưa đến bệnh viện đa khoa thành phố Đ nhưng do thương tích nặng nên ngay sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình để cấp cứu trong tình trạng đa vết thương gồm: Da đầu vùng cằm có vết rạt rách da kích thước (2,0 x 0,3)cm, vết thương nằm ngang, mép vết thương bầm dập tụ máu, nề nhẹ. Da vùng cằm thái dương phải có vết thương kích thước (2,0 x 0,2)cm, vết thương nằm ngang, mép vết thương bầm dập tụ máu, nề nhẹ. Ngực trái vết thương thấu ngực từ trước ra sau kích thước (0,5 x 0,2) cm, thành trước tương ứng khoang liên sườn 6 -7, thành sau tương ứng khoang liên sườn 7 – 8 mép vết thương sắc gọn. Gãy xương cẳng tay trái và phải, mặt trước cẳng chân phải có vết xước nhỏ sưng đau, hạn chế vận động.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 004/2016/TH – GĐPY ngày 23/02/2016 của trung tâm giám định pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: anh Tạ Văn C bị giảm 27% sức khỏe.

Anh Tạ Văn C điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình từ ngày 19/02/2016 đến ngày 02/03/2016 ra viện. Ngày 23/3/2016 anh C có đơn đề nghị giám định tỷ lệ phân trăm tổn hại sức khỏe hiện tại sau khi ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 012/2016/TH – GĐPY ngày 07/4/2016 của trung tâm giám định pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: anh Tạ Văn C bị giảm 37% sức khỏe.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2017/HSST ngày 12/01/2017 Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy D, Nguyễn Huy Q phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Huy D 05(năm) năm 03(ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/6/2016.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự bị cáo Nguyễn Huy Q 05(năm) năm 03(ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/01/2017 bị cáo Nguyễn Huy Q có đơn kháng cáo cho rằng bị cáo không có hành vi gây thương tích cho anh Tạ Văn C, bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 05(năm) năm 03(ba) tháng tù là nặng, bị cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Nguyễn Huy Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận khoảng 20 giờ ngày 19/02/2016 Q được anh trai là Nguyễn Huy D điện thoại lên nhà D có việc, khi Q lên thì được D đưa cho một chiếc tuýp sắt dài khoảng 70cm đến 80cm bên trong một đầu tuýp sắt có gắn một chiếc kiếm tự chế dài khoảng 45cm, rộng khoảng 2cm rồi hai anh em đi đến nhà anh Nguyễn Thành T. Tại sân nhà anh T thì Nguyễn Huy D đã dùng tuýp sắt lao vào vụt anh Tạ Văn C nhiều nhát, khi thấy tiếng hò của người phụ nữ bị cáo Q đã vào lời D về nhà, Q không trực tiếp đánh, đâm gây thương tích cho anh Tạ Văn C. Cuối giai đoạn xét hỏi bị cáo Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nêu. Q khai được D điện thoại gọi về để cùng D đi tìm anh C để đánh và bị cáo đã sử dụng chiếc kiếm tự chế do D đưa để đâm vào ngực trái anh C và sử dụng phần tuýp sắt làm vỏ kiếm vụt nhiều nhát vào người gây thương tích cho anh C. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng, xử phạt bị cáo 5 năm 3 tháng tù là nặng, bị cáo đề nghị tòa phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình sau khi phân tích vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2017/HSST ngày 12/01/2017 Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Huy Q 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY

Về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy Q làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, trước những chứng cứ khách quan bị cáo Nguyễn Huy Q đã khai nhận là người trực tiếp dùng kiếm tự chế do bị cáo D đưa để đánh, đâm gây thương tích cho anh Tạ Văn C. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại anh Tạ Văn C (xác định người đâm anh không phải Nguyễn Huy D mà là thanh niên đi cùng D), phù hợp với lời khai của những người làm chứng Lưu Công T (xác định người đâm anh C là Nguyễn Huy Q), Nguyễn Thành T, Nguyễn Cao C, Ngô Thế L, phù hợp với hồ sơ bệnh án, kết luận giám định pháp y số 012/2016/TH – GĐPY ngày 07/4/2016 của trung tâm giám định pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận anh Tạ Văn C bị giảm 37% sức khỏe và vật chứng thu giữ. Đã có đủ cơ sở để xác định tối ngày 19/02/2016 sau khi xảy ra xô sát đánh nhau với anh Tạ Văn C, bị cáo Nguyễn Huy D đã gọi điện cho Nguyễn Huy Q đến nhà mình để cùng D đi tìm anh C để đánh. D đã chuẩn bị sẵn một chiếc tuýp sắt dài khoảng 1,2m, một chiếc kiếm tự chế lưỡi kiếm dài khoảng 45cm bản rộng khoảng 2cm, cán kiếm gắn với một đầu tuýp sắt, một đoạn tuýp sắt dài khoảng 70cm làm vỏ lưỡi kiếm. Khi gặp Q, D đã đưa cho Q chiếc kiếm tự chế và cả hai anh, em đến nhà anh Nguyễn Thành T. Tại sân nhà anh Nguyễn Thành T, bị cáo D đã sử dụng tuýp sắt vụt liên tiếp nhiều nhất vào anh Tạ Văn C; bị cáo Q đã dùng chiếc kiếm tự chế đâm một nhát vào phần ngực trái từ trước ra sau và dùng tuýp sắt là vỏ kiếm vụt nhiều nhất vào người anh C, hậu quả làm anh C bị nhiều thương tích giám định giảm 37% sức khỏe. Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Huy D, Nguyễn Huy Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Việc bị cáo D nhận bị cáo là người đánh, đâm gây thương tích cho anh C là nhằm che giấu hành vi phạm tội cho Nguyễn Huy Q. Bị cáo Q trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm không nhận dùng kiếm tự chế đâm, tuýp sắt vụt gây thương tích cho anh C là nhằm lẩn tránh trách nhiệm của mình trước pháp luật. Về nhân thân bị cáo Nguyễn Huy Q là người có nhân thân xấu đã có một tiền án về tội "Cướp tài sản" và đang bị tạm giam trong vụ án "Giết người" với mức án Tòa sơ thẩm đã xét xử là 11 năm đang chờ xét xử phúc thẩm thể hiện bị cáo Q là người không biết phục thiện, khó giáo dục cải tạo. Bị cáo Nguyễn Huy Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Q đã nhận tội nhưng mức độ thành khẩn hạn chế, ngoài ra bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự nào mới; bản án sơ thẩm đã phân tích đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án nhưng chỉ xử phạt bị cáo Nguyễn Huy Q 5 năm 3 tháng tù là mức án thấp của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất tội phạm và nhân thân bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm khắc rút kinh nghiệm; vì vậy yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Huy Q không có căn cứ để chấp nhận cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ Luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

1- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm hình sự số 02/2017/HSST ngày 12/01/2017 Toà án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo bị cáo Nguyễn Huy Q 5 (năm) năm 3 (ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2 - Án phí: Bị cáo Nguyễn Huy Q phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3 - Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 17/3/2017./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao: 01 bản;
- VKSND tỉnh: 02 bản;
- TAND cấp sơ thẩm: 03 bản;
- Phòng KTGD: 02 bản;
- Phòng HSNVCA tỉnh: 01 bản;
- Công an thành phố Đ: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Trại tạm giam: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu toà HS: 01 bản;
- Lưu HCTP: 01 bản;

(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Mai Xuân Thành

